



Máy Siết Bu Lông Dùng Pin DTW1005

LXT

Công suất cao & trục dài với cốt 19mm (3/4")



Lực siết tối đa

1,360^{*} N·m

Lực siết tối đa sau 6 giây kể từ
khi bu lông được đặt vào vị trí

Lực tháo ốc

1,700^{} N·m**

ở chế độ đập tối đa (mức 4)

18V
LITHIUM-ION

*Khi siết bu lông cường độ cao M30

**Giá trị mô-men xoắn tối đa mà bu lông cường độ cao M33 có thể được tháo trong vòng 3 giây.

BL **XPT**
MOTOR

Phù hợp để tháo và siết bu lông, đai ốc trong các vị trí khó tiếp cận



Điều khiển tốc độ ổn định
Đảm bảo mô-men xoắn ổn định cho đến khi hết dung lượng pin.
(Không áp dụng cho chế độ tháo và siết tối đa)



Cài đặt chế độ phù hợp để tháo và lắp lớp

4 cấp độ điện tử lựa chọn lực siết

cho phép người sử dụng kiểm soát công suất và tốc độ tùy thuộc vào ứng dụng công việc.

Chế độ	Tốc độ không tải (v/p)	Tốc độ đập (l/p)
1. Mềm	0-800	-
2. Vừa	0-900	0-1,600
3. Cứng	0-1,000	0-1,800
4. Tối đa	0-1,800	0-2,200



Chế độ toàn tốc độ
Đặt tốc độ tối đa với ít lần bóp cò hơn để giảm thiểu sự mệt mỏi khi làm việc liên tục.

Chế độ	Hoạt động của máy (Ví dụ thực tế)	Lực siết mục tiêu	Tháo
1. Mềm	Dừng ngay sau khi bu lông vào vị trí (Siết thủ công lớp xe tải lớn) với chức năng tự động dừng	30 - 50 N-m*	
2. Vừa	Dừng sau khoảng 0.3 giây sau khi bu lông vào vị trí (Siết ban đầu lớp xe tải lớn) với chức năng tự động dừng	50 - 150 N-m*	Quay chậm sau khi hoàn tất các lần đập, với chức năng tự động dừng
3. Cứng	Dừng sau khoảng 0.5 giây sau khi bu lông vào vị trí (Siết tạm thời lớp xe tải lớn) với chức năng tự động dừng	300 - 450 N-m*	
4. Tối đa	Siết ở tốc độ tối đa	1,360 N-m**	Tháo ở tốc độ tối đa

*Với bu lông M20 - M24 **Sau 6 giây kể từ khi đặt bu lông vào vị trí, với bu lông cường độ cao M30

Phụ kiện
Tay cầm nối dài
Mã số: 191G67-2



Thời gian sạc

	Sạc nhanh DC18RC	Sạc tiêu chuẩn DC18SD
BL1815N 1.5Ah	15 phút	30 phút
BL1820B 2.0Ah	24 phút	45 phút
BL1830B 3.0Ah	22 phút	60 phút
BL1840B 4.0Ah	36 phút	90 phút
BL1850B 5.0Ah	45 phút	110 phút
BL1860B 6.0Ah	55 phút	130 phút

Máy Siết Bu Lông Dùng Pin	DTW1005Z
Nhiều tốc độ	Cốt 19.0 mm (3/4") Lực siết tối đa Siết trong 6 giây: 1,360 N-m Siết trong 3 giây: 1,150 N-m
Hãm bằng điện	Lực tháo ốc (Điều kiện khác) Giá trị mô-men xoắn tối đa mà bu lông cường độ cao M33 có thể được tháo ra trong vòng 3 giây.
Kiểu đảo chiều quay	Tốc độ không tải Tối đa / Cứng / Vừa / Mềm: 0 - 1,800 / 0 - 1,000 / 0 - 900 / 0 - 800 v/p
4 tốc độ điện tử	Tốc độ đập (Điều kiện khác) Tối đa / Cứng / Vừa / Mềm: 0 - 2,200 / 0 - 1,800 / 0 - 1,600 / - l/p
Ổn định tốc độ điện tử	Ở chế độ Mềm (Chế độ 1), máy sẽ dừng ngay khi phát hiện có lực va đập.
Có đèn	Độ rung* / Độ rung K* Siết bu lông bằng lực và đập với công suất tối đa của máy: 14.2 m/s ² / 1.8 m/s ²
Hộp đựng đồ	Độ ồn áp suất* Độ ồn động cơ* 100 dB(A) 108 dB(A)
	Kích thước (L x W x H) 339 x 91 x 291 mm (BL1860B)
	Trọng lượng 3.9 kg (BL1815N) - 4.2 kg (BL1860B)
DTW1005Z: Không kèm pin, sạc.	
Phụ kiện kèm theo: Vít (+) M4X12 (251314-2), móc treo (347723-2).	
*EN62841-2-2	

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực. (A4-042025-1)

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Khu 5, Đường số 6, KCN - DT - DV VSIP Bắc Ninh, P. Phú Chuẩn,
TP. Từ Sơn, Bắc Ninh.
ĐT: 0226 352 5079 / 0236 352 5178

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH HÀ NỘI
65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0262 355 4556

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH CẦN THƠ
366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực S, P. An Thới, Q. Bình Thủy,
TP. Cần Thơ.
ĐT: 0292 389 4358

Khu 4-5-6, Block 16, Đường số 3, KCN VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Bình Dương
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH BUỒN MA THUẬT
88 Lê Đức Thọ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
ĐT: 0262 355 4556

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 01 Lô OH01, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH NHÀ TRANG
Lô 36/38 Đường B6, Khu đô thị Vĩnh Thịnh Trung, Xã Vĩnh Ngọc,
TP. Nhà Trang, Khánh Hòa
ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191